**Điều chỉnh quy định mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi**

**ThS. Nguyễn Khánh Thu Hằng – ĐH Duy Tân**

**nguyenkhanhthuhang@gmail.com**

**0972211486**

**Tóm tắt**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020/TT-BTC hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ (TPCP) từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước (KBNN). Bài viết này sẽ trao đổi về những điều chỉnh mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.

*Từ khoá: Trái phiếu chính phủ, kho bạc nhà nước, …*

**Trái phiếu chính phủ là gì**

Trái phiếu chính phủ là trái phiếu do chính phủ phát hành, có thời hạn, có mệnh giá và lãi suất. Chính phủ dùng trái phiếu để huy động vốn cho nhà nước có thêm ngân sách nhằm thực hiện những dự án đầu tư có phạm vi trong nước, hoặc những chương trình do nhà nước tổ chức. Dễ hiểu hơn, trái phiếu chính phủ chính là cách thức để nhà nước vay vốn cho ngân sách. Vì vậy, nhà nước phải trả nợ và thực hiện những quyền lợi cho người sở hữu trái phiếu chính phủ.

**Các loại trái phiếu chính phủ hiện nay**

Trái phiếu chính phủ hiện nay được chia làm 3 loại, được phát hành theo các hình thức cụ thể. Tín phiếu kho bạc: Là loại trái phiếu ngắn hạn, có kỳ hạn dưới 1 năm. Trái phiếu kho bạc: Là loại trái phiếu có kỳ hạn từ 1 năm trở lên. Công trái xây dựng Tổ quốc: Là loại trái phiếu có kỳ hạn từ 1 năm trở lên.Trái phiếu loại này được phát hành nhằm vay vốn cho những công trình cụ thể trong quốc gia, được nhà nước lên kế hoạch rõ ràng.

**Những điều chỉnh quy định mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi**

Theo thông tư số 12/2023/TT-BTC, điều kiện đối với TPCP được KBNN chấp nhận trong giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP là TPCP do KBNN phát hành đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán; Kỳ hạn còn lại của TPCP được sửa đổi quy định là khoảng thời gian còn lại (theo ngày thực tế) từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 (ngày T+2) đến ngày đáo hạn TPCP...

 Đối với hợp đồng khung và phụ lục hợp đồng được giao kết bằng văn bản giấy (có đầy đủ dấu và chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền đại diện các bên thực hiện hợp đồng) hoặc văn bản điện tử (được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật), phù hợp với quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN. Nội dung chính của phụ lục hợp đồng theo Thông tư số 12/2023/TT-BTC quy định cụ thể các thông tin về TPCP được mua lại có kỳ hạn gồm mã TPCP, kỳ hạn còn lại của TPCP, tỷ lệ phòng vệ rủi ro, lãi suất chiết khấu (%/năm); Chi tiết giao dịch lần 1 gồm Lãi suất mua lại có kỳ hạn TPCP; kỳ hạn mua lại TPCP; tiền lãi mua lại có kỳ hạn TPCP; ngày thanh toán giao dịch lần 1; giá yết, khối lượng TPCP giao dịch và giá trị giao dịch lần 1 tương ứng với từng mã TPCP; Chi tiết giao dịch lần 2 gồm Ngày thanh toán giao dịch lần 2; khối lượng TPCP giao dịch tương ứng với từng mã TPCP và giá trị giao dịch lần 2.

Theo thông tư số 12/2023/TT-BTC đối với quy trình giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP đã sửa đổi, bổ sung một số quy định, từ 9h00 - 10h30 ngày T, các NHTM gửi lệnh chào chắc chắn theo quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán, đảm bảo tổng khối lượng chào giá tại tất cả các kỳ hạn mua lại TPCP không vượt quá hạn mức dư nợ giao dịch còn lại của NHTM đó (các lệnh chào gửi sau 10h30 không có hiệu lực). Cụ thể như sau: Đối với mỗi loại kỳ hạn mua lại TPCP, mỗi NHTM được chào tối đa năm (05) lệnh chào đối với mỗi loại kỳ hạn mua lại TPCP, đảm bảo tổng khối lượng chào không vượt quá tổng khối lượng KBNN yêu cầu chào giá đối với loại kỳ hạn đó. Mỗi lệnh chào bao gồm lãi suất chào mua lại có kỳ hạn (tính đến 2 chữ số thập phân); một (01) hoặc nhiều mã TPCP được sử dụng để làm tài sản đảm bảo trong giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP, khối lượng chào tính theo mệnh giá TPCP tương ứng cho từng mã TPCP và các nội dung khác liên quan. Khối lượng chào tính theo mệnh giá TPCP của mỗi lệnh chào không thấp hơn mức tối thiểu theo thông báo của KBNN trong từng thời kỳ. Từ 10h30 - 10h45 ngày T, KBNN thực hiện mở các bản chào trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán. Căn cứ các lệnh chào nhận được trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán, KBNN xác định kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Thông tư số 12/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số khoán của Điều 12 như sau: Giá trị giao dịch lần 1 của KBNN tương ứng với từng lệnh chào được xác định theo công thức: V1= ƩVi. Trong đó, Vi là giá trị giao dịch lần 1 tương ứng với từng mã TPCP của lệnh chào được lựa chọn, được tính như sau: Vi= *GG* x (1 - *H*) x *KL*. Trong đó: *Vi.* Giá trị giao dịch lần 1 tương ứng với mã TPCP i của lệnh chào được lựa chọn (làm tròn xuống đơn vị đồng). GG: Giá gộp lãi danh nghĩa của một (01) trái phiếu của mã TPCP i, được tính theo quy định tại Điều 13 Thông tư này. H: Tỷ lệ phòng vệ rủi ro được quy đổi sang số thập phân, được quy định là 5% tính trên giá gộp lãi danh nghĩa của TPCP đối với TPCP có kỳ hạn còn lại dưới năm (05) năm và 10% tính trên giá gộp lãi danh nghĩa của TPCP đối với TPCP có kỳ hạn còn lại từ năm (05) năm trở lên. KL: Khối lượng TPCP giao dịch tương ứng với mã TPCP i (= khối lượng mua lại có kỳ hạn của mã TPCP đó tính theo mệnh giá/ mệnh giá trái phiếu). Đối với giá trị giao dịch lần 2 của KBNN tương ứng với từng lệnh chào được xác định theo công thức sau: *V2 = V1 + L*. Trong đó, V2 là giá trị giao dịch lần 2.

Thông tư số 12/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Giá gộp lãi danh nghĩa, lãi danh nghĩa tích gộp và giá yết TPCP. Giá gộp lãi danh nghĩa đối với TPCP không thanh toán lãi định kỳ có kỳ hạn còn lại trên một (01) năm: Trong đó: GG = Giá một (01) TPCP (được làm tròn xuống đơn vị đồng). MG = Mệnh giá TPCP. a = Số ngày kể từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 cho đến ngày thanh toán tiền lãi kế tiếp theo giả định. E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi giả định mã TPCP được mua lại có kỳ hạn. t = Số lần trả lãi giả định kể từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày TPCP đáo hạn. Lt = Lãi suất chiết khấu TPCP (%/năm), là lãi suất cho đến khi đáo hạn (YTM) được Sở Giao dịch Chứng khoán công bố trong ngày tổ chức mua lại có kỳ hạn TPCP đối với mã TPCP được sử dụng trong giao dịch trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán (phần đường cong lợi suất).

Giá gộp lãi danh nghĩa đối với TPCP không thanh toán lãi định kỳ có kỳ hạn còn lại từ một (01) năm trở xuống: Trong đó: a = Số ngày kể từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 cho đến ngày TPCP đáo hạn.

Đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có các kỳ trả lãi bằng nhau trong trường hợp TPCP có kỳ hạn còn lại trên một (01) năm: Trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá một (01) TPCP được xác định như sau:

Trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 sau ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá một (01) TPCP được xác định như sau: Trong đó: GG = Giá một (01) TPCP (được làm tròn xuống đơn vị đồng). MG = Mệnh giá TPCP. Lc = Lãi suất danh nghĩa TPCP (%/năm). k = Số lần thanh toán lãi định kỳ trong 1 năm. d = Số ngày thực tế giữa ngày thanh toán giao dịch lần 1 và ngày thanh toán tiền lãi kế tiếp. E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi mã TPCP được mua lại có kỳ hạn. t = Số lần thanh toán lãi TPCP giữa ngày thanh toán giao dịch lần 1 và ngày TPCP đáo hạn. Lt = Lãi suất chiết khấu TPCP (%/năm), là lãi suất cho đến khi đáo hạn (YTM) được Sở Giao dịch Chứng khoán công bố trong ngày tổ chức mua lại có kỳ hạn TPCP đối với mã TPCP được sử dụng trong giao dịch trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán (phần đường cong lợi suất). Đối với TPCP có kỳ hạn còn lại từ một (01) năm trở xuống trong trường hợp TPCP được thanh toán lãi mười hai (12) tháng một lần, giá một (01) TPCP được xác định như sau: Đối với TPCP được thanh toán lãi sáu (06) tháng một lần quy định cụ thể về trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá một (01) TPCP được xác định: 

Và trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 sau ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá một (01) TPCP được xác định: 

Đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn hoặc dài hơn so với các kỳ trả lãi tiếp theo trong trường hợp TPCP có kỳ hạn còn lại trên một (01) năm và ngày thanh toán giao dịch lần 1 trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng để nhận được tiền lãi TPCP của kỳ trả lãi đầu tiên:

+ Trường hợp số ngày thực tế từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày thanh toán tiền lãi của kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn một (01) kỳ trả lãi thông thường, giá một (01) TPCP được xác định như sau:



+ Trường hợp số ngày thực tế từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày thanh toán tiền lãi của kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn hoặc bằng một (01) kỳ trả lãi thông thường, giá một (01) TPCP được xác định như sau:



Đối với lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có các kỳ trả lãi bằng nhau:  Trong đó: Cc: Lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền. MG: Mệnh giá TPCP. Rc = Lc/k, trong đó: Lc là lãi suất danh nghĩa TPCP (%/năm), k là số lần thanh toán lãi trong năm. Dn: Số ngày từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất hoặc từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày TPCP đáo hạn. E: Số ngày thực tế của kỳ trả lãi TPCP hiện tại.

Trường hợp lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn so với các kỳ trả lãi tiếp theo thì xác định lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của kỳ trả lãi đầu tiên như sau: 

Trong đó: Cc: Lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền. MG: Mệnh giá TPCP. Rc = Lc/k, trong đó: Lc là lãi suất danh nghĩa TPCP (%/năm), k là số lần thanh toán lãi trong năm. D1: Số ngày từ ngày phát hành TPCP lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất. Dn: Số ngày từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất hoặc từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày TPCP đáo hạn. E2: Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi TPCP thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch lần 1 diễn ra.

Đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn so với các kỳ trả lãi tiếp theo trong trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 diễn ra trước hoặc trùng với ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên, lãi danh nghĩa tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định: Trong đó: Cc: Lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền. MG: Mệnh giá TPCP. Rc = Lc/k, trong đó: Lc là lãi suất danh nghĩa TPCP (%/năm), k là số lần thanh toán lãi trong năm. D2: Số ngày từ ngày phát hành TPCP lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất. Dn: Số ngày từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất. E1: Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi TPCP thông thường theo giả định có ngày phát hành TPCP lần đầu diễn ra. Trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 diễn ra sau ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên, lãi danh nghĩa tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định: Trong đó: Dn: Số ngày từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất hoặc từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày TPCP đáo hạn. E2: Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi TPCP thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch lần 1 diễn ra.

Đối với lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có các kỳ trả lãi bằng nhauTrong đó: Cx: Lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền. MG: Mệnh giá TPCP. Rc = Lc/k, trong đó: Lc là lãi suất danh nghĩa TPCP (%/năm), k là số lần thanh toán lãi trong năm. Dn: Số ngày từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất hoặc từ ngày thanh toán giao dịch lần 1 đến ngày TPCP đáo hạn. E: Số ngày thực tế của kỳ trả lãi TPCP hiện tại. Đối với TPCP có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn hoặc dài hơn so với các kỳ trả lãi tiếp theo xác định lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền của kỳ trả lãi đầu tiên:  Trong đó: E2: Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi TPCP thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch lần 1 diễn ra. Xác định lãi danh nghĩa tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại tiết b.1 điểm này. Trong trường hợp ngày thanh toán giao dịch lần 1 trùng với ngày trả lãi danh nghĩa, lãi danh nghĩa tích gộp được xác định bằng 0.

Trường hợp KBNN nhận được tiền lãi danh nghĩa TPCP trong thời gian mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN có trách nhiệm hoàn trả số tiền lãi danh nghĩa TPCP đã nhận được cho các NHTM theo mã TPCP mà KBNN nhận được tiền lãi danh nghĩa. Việc hoàn trả tiền lãi danh nghĩa TPCP được thực hiện bên ngoài hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán; thời điểm hoàn trả lãi danh nghĩa do hai bên tự thống nhất, nhưng không được muộn hơn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày thực thanh toán lãi trái phiếu. Trường hợp chuyển tiền lãi danh nghĩa chậm, KBNN có trách nhiệm thanh toán tiền phạt chậm thanh toán cho NHTM đối với số ngày chậm thanh toán theo mức lãi suất phạt chậm thanh toán quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này

Theo Thông tư số 12/2023/TT-BTC, đối với quy định về công bố thông tin, chậm nhất vào ngày làm việc cuối cùng của tuần liền kề trước tuần thực hiện giao dịch, KBNN công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KBNN về lịch biểu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP dự kiến của tuần thực hiện giao dịch tiếp theo; đồng thời, cung cấp thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, KBNN công bố thông tin trên Trang thông tin điện tử của KBNN về kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP trong tháng liền kề trước đó (khối lượng, lãi suất mua lại có kỳ hạn TPCP bình quân gia quyền tương ứng với loại kỳ hạn); đồng thời, cung cấp thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông tư số 12/2023/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 04/5/2023.

**Tài liệu tham khảo**

1. Thông tư số 12/2023/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 04/5/2023.

2. tại Thông tư số [107/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/chung-khoan/thong-tu-107-2020-tt-btc-huong-dan-giao-dich-mua-lai-co-ky-han-trai-phieu-chinh-phu-461157.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2020

3. <https://mof.gov.vn>

4. https://baochinhphu.vn